

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 42/2019/HSST

Ngày 25/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Tạo Giáp;

2- Ông Trần Đức Anh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký

Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên

tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/TLST-HS ngày 01/02/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Phạm Ngọc A, sinh năm 1971; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và ở: Số 44, đường 800 A, tổ 31 phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Phú T, sinh năm 1943; Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1944 Vợ: Ngô Thị H2, sinh năm 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 40 ngày 26/4/2018 của UBND phường N, quận Cầu Giấy về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường.

Nhân thân: - Bản án số 331 ngày 31/7/1990 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử Phạm Ngọc A 04 năm tù tội *Cướp tài sản và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*. Bản án phúc thẩm số 05 ngày 03/01/1991 của Tòa án nhân dân tối cao xử Ngọc A 02 năm 06 tháng tù tội *Cướp tài sản và 06 tháng tù tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*. Tổng hợp hình phạt, Phạm Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai

tội là 03 năm tù, bị cáo đã thi hành xong. Biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng ngày 22/01/2019 thể hiện: Không có hồ sơ thi hành án theo quyết định của bản án trên, vì vậy không có căn cứ để xác minh việc chấp hành nghĩa vụ dân sự của Phạm Ngọc A.

- Bản án số 375 ngày 18/6/1994, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử Phạm Ngọc A 08 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*, Phạm Ngọc A kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1763 ngày 21/12/1994 của Tòa án nhân dân tối cao, Phạm Ngọc A rút kháng cáo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 01/9/1998. Biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng ngày 22/01/2019 thể hiện: Không có hồ sơ thi hành án theo quyết định của bản án trên, vì vậy không có căn cứ để xác minh việc chấp hành nghĩa vụ dân sự của Phạm Ngọc A.

- Năm 1985, Công an phường Tương Mai phạt cảnh cáo về hành vi *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*. Năm 1987, Công an phường Tương Mai phạt cảnh cáo về hành vi *Tàng trữ vũ khí*. Biên bản xác minh tại Công an phường Tương Mai ngày 02/01/2019 thể hiện: hiện chưa xác định được thông tin Phạm Ngọc A bị xử phạt hành chính về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vào năm 1985 và hành vi tàng trữ vũ khí năm 1987.

- Năm 1985, Công an phường Bách Khoa phạt cảnh cáo về hành vi *Trộm cắp tài sản*. Biên bản xác minh ngày 04/01/2019 tại Công an phường Bách Khoa thể hiện: không có thông tin, tài liệu gì về việc xử phạt cảnh cáo Phạm Ngọc A về hành vi trộm cắp tài sản năm 1985.

- Năm 1986, Công an huyện Từ Liêm phạt cảnh cáo về hành vi *Trộm cắp tài sản*. Biên bản xác minh ngày 02/01/2019 tại Công an quận Nam Từ Liêm thể hiện: Do chia cắt địa giới hành chính nhiều lần, hệ thống sổ sách đã bị thất lạc, không còn lưu sổ sách từ năm 1986 nên không tra cứu được.

- Quyết định số 19 ngày 07/01/2004; Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 16/10/2009; Quyết định số 1214 ngày 04/5/2012 của UBND quận Cầu Giấy về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Danh chỉ bản số 018, lập ngày 10/12/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giam từ ngày 03/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08giờ ngày 03/12/2018, Phạm Ngọc A đi xe mô tô Honda Dream BKS: 29M7-9196 từ nhà tại số 44, đường 800A, tổ 31 phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội

đến nhà của Đỗ Quang Sáng (Sinh năm 1975; HKTT: TDP Viên 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) ở số 1, ngách 401/33 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để mua ma túy về sử dụng. Tại phòng khách nhà Sáng, Ngọc A đưa cho Sáng 200.000 đồng để mua ma túy Heroine. Sáng đến góc bàn lấy ra một gói giấy bằng lịch kích thước 1x2cm đưa cho Ngọc A. Ngọc A để gói giấy vào túi quần sau bên trái và lấy xe đi về. Khi Ngọc A đi đến cửa số nhà 85, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm kiểm tra, phát hiện trong túi quần sau bên trái có một gói ma túy Heroine. Tổ công tác lập biên bản đưa Ngọc A cùng vật chứng về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc A:

- 01 gói giấy (tờ lịch) kích thước 1x2cm bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 điện thoại Oppo A3S màu đen, số Imei: 861570047149836;
- 01 xe máy Dream màu nâu, BKS: 29M7-9196, SM: HAO8E-0018494, SK: RLHHA081Y018477.

Ngày 03/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 25 đối với số ma túy đã thu giữ của Phạm Ngọc A.

Tại Bản kết luận giám định số 9186/KLGD-PC09 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,239 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc A khai nhận hành vi như trên và khai đây là lần thứ ba, Ngọc A mua ma túy của Sáng. Trước đó, vào ngày 25, 26/11/2018, Ngọc A mua 200.000 đồng ma túy của Sáng để sử dụng. Số tiền mua ma túy do Ngọc A lao động mà có. Xe máy bị thu giữ là do Ngọc A mượn của bố ruột là ông Phạm Phú T (Sinh năm 1944, HKTT: số 44, đường 800A, tổ 31 phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội) để đi có việc.

Tra cứu chủ sở hữu hợp pháp xe máy Honda Dream, BKS: 29M7-9196, SM: HAO8E-0018494, SK: RLHHA081Y018477 thu giữ của Phạm Ngọc A thể hiện đăng ký xe của ông Phạm Phú T. Ông T khai: khi cho Ngọc A mượn xe không biết Ngọc A sử dụng để đi mua và sử dụng ma túy nên ngày 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại chiếc xe trên cho ông T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Đỗ Quang Sáng, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã đến nhà Sáng để làm việc, xác minh vào các ngày 03/12/2018, 04/01/2019, 06/1/2019 nhưng Sáng không có ở nhà, hiện đi đâu, làm gì không ai rõ. Chị Phạm Thị Huyền (Sinh năm 1979, HKTT: TDP Viên 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) là vợ của Đỗ Quang Sáng khai: Sáng không ở nhà từ ngày 03/12/2018 đến nay. Khi đi Sáng chỉ nói đi làm ăn, còn đi đâu, làm gì chị không rõ. Từ khi Sáng đi, chị

không liên lạc với Sáng và không biết Sáng dùng số điện thoại nào. Do đó, ngày 24/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định số 10/CQĐT tách rút tài liệu liên quan đến Đỗ Quang Sáng để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 31/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Phạm Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy ma túy đã thu giữ, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng 08giờ 50phút ngày 03/12/2018, tại trước cửa số nhà 85, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Phạm Ngọc A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,239 gam heroin thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái

phép chất ma túy, nhưng vì là đối tượng nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án (đã được xóa án tích); 04 tiền sự (03 tiền sự đã hết thời hạn, 01 tiền sự chưa hết thời hạn). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy đã giám định là heroin, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Phạm Ngọc A, cán bộ công an phường và giám định viên, cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động màu đen kiểu dáng Oppo A3S Imei: 861570047149836 cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Phạm Ngọc A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: phạt bị cáo Phạm Ngọc A 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy đã giám định là heroin, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Phạm Ngọc A, cán bộ công an phường và giám định viên.

- Trả lại cho Phạm Ngọc A 01 điện thoại di động màu đen kiểu dáng Oppo A3S
Imei: 861570047149836 cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 91/19 ngày 01/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN